TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:4091/2023/DSST
Ngày: 29/9/2023
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1050/2023/TLST-DS ngày 17/7/2023 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5366/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5998/2023/QĐST-DS ngày 11/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP AC.

Địa chỉ: Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Xuân Yến, sinh năm 1994 (Văn bản ủy quyền số 1294/UQ-QLN.23 ngày 05/7/2023). (có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thành T, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP AC (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 16/5/2019, ông Lê Thành T làm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP AC và được cấp thẻ tín dụng quốc tế (Visa Gold) với hạn mức thẻ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), hiệu lực thẻ đến tháng 5/2022. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Lê Thành T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP AC từ tháng 9/2021. Do đó, ngày 10/01/2022, Ngân hàng TMCP AC đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Lê Thành T. Ngày 31/3/2022, Ngân hàng TMCP AC ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với thẻ tín dụng nêu trên của ông Lê Thành T mở tại Ngân hàng TMCP AC.

Hành vi của ông Lê Thành T đã trực tiếp ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP AC. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức giải quyết vấn đề sau:

Yêu cầu ông Lê Thành T thanh toán một lần cho Ngân hàng TMCP AC tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 22/8/2023 là 35.872.860 (ba mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 22.190.239 đồng và nợ lãi quá hạn là 13.682.621 đồng.

Đồng thời buộc ông Lê Thành T thanh toán lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP AC kể từ ngày 23/8/2023 đến ngày trả hết nợ.

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú, thực hiện niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Lê Thành T để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng ông T không có mặt tại Tòa án nên không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Đặng Xuân Yến trình bày: nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 36.841.767 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 22.190.239 đồng và tiền lãi quá hạn là 14.651.528 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Lê Thành T có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc, lãi cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Lê Thành T đến Tòa án những ông T không có mặt tại Tòa để tham gia tố tụng trong vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do lần thứ hai tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 19/5/2023, Ngân hàng TMCP AC có Đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2023 đối với ông Lê Thành T về tranh chấp hợp đồng tín dụng gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, theo kết quả xác minh nơi cư trú của Công an phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức thể hiện ông T có đăng ký thường trú tại số 08 Lô F chung cư Bình Trưng, Đường 47, Tổ 52, Khu phố 4, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và đang cư trú tại địa phương. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Xét yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP AC về việc buộc ông Lê Thành T phải trả số tiền tạm tính đến thời điểm xét xử 29/9/2023 là 36.841.767 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 22.190.239 đồng và tiền lãi quá hạn là 14.651.528 đồng ngay sau khi có bản án có hiệu lực của Tòa án, số tiền lãi sẽ được tiếp tục tính với lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thi hành án xong. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 16/5/2019; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP AC có hiệu lực từ 01/4/2019; Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ ngày 31/3/2022; Bảng chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng; Bảng sao kê tín dụng và bảng kê tính lãi khách hàng Lê Thành T, có căn cứ xác định ông Lê Thành T được Ngân hàng TMCP AC cấp thẻ tín dụng với số thẻ 4791392550405001, loại thẻ Gold, hạn mức thẻ 20.000.000 đồng, thời hạn thẻ tháng 5/2022. Ông T thanh toán cho Ngân hàng lần cuối số tiền là 1.000.000 đồng vào kỳ tháng 8/2021 và ngưng thanh toán cho đến nay. Do quá trình sử dụng thẻ, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 10/01/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của ông T, chốt số nợ gốc là 22.190.239 đồng và chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán và các Điều 9, 10, 11,12 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP AC có hiệu lực từ 01/4/2019 thì ông Lê Thành T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến thời điểm xét xử ngày 29/9/2023 là 36.841.767 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 22.190.239 đồng và tiền lãi quá hạn là 14.651.528 đồng, trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, số tiền lãi sẽ được tiếp tục tính với lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thi hành án xong là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tiền lãi nợ quá hạn được tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 16/5/2019; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP AC có hiệu lực từ 01/4/2019 được ký kết giữa Ngân hàng và ông T.

2.3 Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận toàn bộ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UB-TVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn là Ngân hàng TMCP AC không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 815.289 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004142 ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn là ông Lê Thành T phải chịu án phí theo quy định pháp luật trên số tiền của nguyên đơn khởi kiện được Tòa án chấp nhận, cụ thể là 1.842.088 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP AC.

Buộc ông Lê Thành T phải trả cho Ngân hàng TMCP AC tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 36.841.767 (ba mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi mốt ngàn bảy trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 22.190.239 đồng và tiền lãi quá hạn là 14.651.528 đồng, trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, tiền lãi nợ quá hạn được tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 16/5/2019; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP AC có hiệu lực từ 01/4/2019 của Ngân hàng được ký kết giữa Ngân hàng và ông T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP AC không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền 815.289 (tám trăm mười lăm ngàn hai trăm tám mươi chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004142 ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn là ông Lê Thành T phải chịu án phí là 1.842.088 (một triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn không trăm tám mươi tám) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương